

# TUYÊN TẬP ĐỀ THI VÀO LỚP 6

TRƯỜNG THPT CHUYÊN  
HÀ NỘI AMSTERDAM  
(2005 - 2010 )

Năm 2005

Ngày thi : 14/6/2005

**BÀI 01** (1 điểm) Gạch chân những từ láy trong nhóm từ sau: *bóng bay, thơm tho, nhân dân, rì rào, chim chích, học hành, đất nước, duyên dáng, trường lớp, chuồn chuồn, phố phường.*

**BÀI 02** (1 điểm) Hãy đọc câu tục ngữ *Người ta là hoa đất* rồi khoanh tròn chữ cái câu có nghĩa đúng nhất:

- a/ Con người là hương thơm của trời đất.
- b/ Con người là vẻ đẹp của đất.
- c/ Con người là tinh túy của trời đất.
- d/ Con người là hoa trong trời đất.

Đáp án: C

**BÀI 03** (1 điểm) Gạch chân từ không cùng nhóm ở mỗi dòng dưới đây:

- a/ *thiên địa, thiên tai, thiên hạ, thiên hướng, thăng thiên*
- b/ *cá rô, cá quả, cá trôi, cá thu, cá mè, cá chép*
- c/ *đứng đắn, nhỏ nhắn, nhỏ nhen, rộng lượng, hào hiệp, dũng cảm*
- d/ *mừng vui, vui vẻ, vui sướng, niềm vui, vui nhộn*

**BÀI 04** (1 điểm) Đọc đoạn văn sau.

*Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khoẻ mới làm thành công. Mỗi một người dân yếu ớt tức là cả nước yếu ớt, mỗi một người dân mạnh khoẻ là cả nước mạnh khoẻ.*

(Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục – Hồ Chí Minh)

Em hãy đánh dấu  vào ô trống trước câu trả lời đúng:

mỗi một: là từ ghép giữ gìn: không phải từ ghép  
thành công: không phải từ ghép sức khoẻ: là từ ghép

**BÀI 05** (1 điểm) Đọc bài ca dao sau rồi tìm từ theo yêu cầu.

*Trong đầm gì đẹp bằng sen*

*Lá xanh, bông trắng, lại chen nhị vàng*

*Nhị vàng, bông trắng, lá xanh*

*Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.*

Các động từ: *chen.*

Các tính từ: *xanh, đẹp, trắng, vàng, gần, hôi tanh.*

Các danh từ: *đầm, sen, lá, bông, nhị, bùn, mùi.*

**BÀI 06** (1 điểm) Hãy đọc đoạn văn sau rồi trả lời câu hỏi

*(1)Mùa xuân, phượng ra lá. (2)Lá xanh um, mát rượi, ngon lành như lá me non. (3)Lá ban đầu xếp lại còn e; dần dần xoè ra cho gió đưa đẩy. (4)Lòng cậu học trò phơi phới làm sao! (5)Cậu chăm lo học hành rồi lâu lâu cũng vô tâm quên màu lá phượng.*

(*Hoà học trò – Xuân Diệu*)

- a. Câu số (4) là câu cảm.
- b. Câu số (1) là câu có trạng ngữ.
- c. Câu số (2) là câu có nhiều vị ngữ.
- d. Câu số (3) là câu có bộ phận song song.

**BÀI 07** (1 điểm) Viết hai câu trong đó từ *đỏ* mang nghĩa khác nhau:

M: Học sinh chỉ ra nghĩa của từ *đỏ* và đặt câu với mỗi trường hợp khác nhau.

- *đỏ*: chỉ màu sắc. (*Hoa phượng nở đỏ rực sân trường*).

- *đỏ*: chỉ sự may mắn. (*Số Nam rất đỏ khi cô đề kiểm tra vào đúng bài nó đã ôn*).

**BÀI 08** (1 điểm) Hãy nối các từ ngữ ở cột A với cột B để tạo thành câu hoàn chỉnh:

A

a. Trường em luôn sạch đẹp

b. Lớp 5A của em

B

1. Như một mái nhà đầm ấm.

2. Nên mọi người có ý thức giữ gìn, bảo vệ.

3. Như một tổ ấm hạnh phúc.

4. Vì mọi người có ý thức giữ gìn, bảo vệ

Đáp án: a – 4 ; b – 1.

**BÀI 09** (2 điểm) *Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và ... .. lạnh. Mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp. Con đường này đã quen đi lại nhiều lần, nhưng lần này tôi tự nhiên thấy lạ. Cảnh vật xung quanh tôi đang có sự thay đổi lớn : hôm nay tôi đi học.*

(*Tôi đi học* – Thanh Tịnh)

a. Gạch chân từ thích hợp nhất trong các từ: *gió, gòi, đất, mưa* để điền vào chỗ trống ở đoạn văn trên. (0.5 điểm)

b. Điền những dấu câu và viết lại chữ hoa cho đúng đoạn văn trên. (1.5 điểm)

**BÀI 10** (3 điểm) Dựa vào bài ca dao sau, em hãy viết đoạn văn tả lại vẻ đẹp của thắng cảnh hồ Tây.

*Gió đưa cành trúc la đà*

*Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương*

*Mịt mù khói tỏa ngàn sương*

*Nhịp chày Yên Thái, mặt gương Tây hồ.*

**Đáp án:**

Đoạn văn cần nêu bật được vẻ đẹp của thắng cảnh hồ Tây lúc hùng đông với những ý chính sau:

- Các địa danh xuất hiện trong bài ca dao : Trấn Vũ, Thọ Xương, Yên Thái, Tây hồ.

- Các âm thanh gắn với địa danh : tiếng chuông chùa Trấn Vũ, tiếng gà báo sang canh, tiếng chày giã giầy Yên Thái.

- Các hình ảnh: *cành trúc la đà; khói tỏa ngàn sương, mặt gương Tây hồ.*

- Các từ láy: *la đà, mịt mù*; biện pháp tu từ ẩn dụ: *ngàn sương*.

Vẻ đẹp thiên nhiên mang tính chất cổ kính, tĩnh lặng, huyền ảo, thơ mộng, thi vị.

Vẻ đẹp cuộc sống của nhân dân ta một thời thanh bình, no ấm và yên vui.

Bài ca dao làm ta thêm yêu quê hương đất nước, truyền thống văn hóa thông qua việc miêu tả cảnh đẹp hồ Tây - biểu tượng thiêng liêng của hồn nước nghìn năm.

**BÀI 11** (2 điểm) Đọc khổ thơ dưới đây rồi trả lời câu hỏi.

*Trải qua mưa nắng vui đầy*

*Men trời đất đủ làm say đất trời*

*Bầy ong giữ hộ cho người*

*Những mùa hoa đã tàn phai tháng ngày.*

a. Bốn câu thơ trên trích trong bài thơ nào, do ai sáng tác ?

Bốn câu thơ trên trích trong bài *Hành trình của bầy ong* của tác giả Nguyễn Đức Mậu (0.5 điểm)

b. Biện pháp nghệ thuật nhân hoá được thể hiện trong từ ngữ nào?

**Biện pháp tu từ nhân hóa: say, giữ hộ.**

c. Theo em tác giả muốn nói đến điều gì qua hai câu thơ đầu?

---

**Ngày thi : 20/6/2006**

**BÀI 01** (1 điểm) Gạch chân từ không cùng nhóm trong các dãy từ sau đây:

a/ *phố phường, phố xá, đường phố, phố cổ.*

b/ *nhánh nhánh, nhánh gọn, nhánh nhàu, nhánh nhen.*

c/ *đường đất, đường xá, đường làng, đường nhựa.*

d/ nét na, đoan trang, xinh xắn, thùy mị.

**BÀI 02** (1 điểm)

Từ trong nguồn sâu, Suối Nhỏ cần cù len lỏi qua những gốc cây, những hòn đá. Vừa đi Suối Nhỏ vừa thiết tha gọi:

Các bạn ơi. Hãy cùng tôi ! Chúng mình hòa nhập lại. Hãy cùng nhau, các bạn ơi !

Các lạch nước nghe lời Suối Nhỏ như bưng tỉnh giấc, róc rách nhập bọn.

Qua ba tầng núi cổ, vượt năm cánh rừng già, Suối Nhỏ đã trở thành Suối Lớn đầy sức lực.

Nặng quàng lên mình Suối Lớn một bộ cánh lông lánh. Gió thổi vào hồn Suối Lớn một điệu nhạc ngân nga.

(Suối nhỏ và vũng nước – Hồng Nhu)

Em hãy cho biết trong đoạn văn trên có bao nhiêu từ láy? (Gạch chân dưới các từ láy đó và đánh dấu trước câu trả lời đúng)

a/ 6 từ láy. b/ 7 từ láy. c/ 8 từ láy. d/ 9 từ láy.

HS tìm đủ 6 từ láy và gạch chân đúng => được 1 điểm. (Nếu tìm đủ từ láy mà thiếu đánh dấu => trừ 0.25 điểm)

HS tìm 5 từ láy => được 0.75 điểm; 3- 4 từ láy => 0.5 điểm; 3 từ láy => 0.25 điểm.

**BÀI 03** (2 điểm) Đọc bài thơ:

*Em nghe thầy đọc bao ngày  
Tiếng thơ đỏ nắng xanh cây quanh nhà  
Mái trèo nghe vọng sông sà  
Êm êm nghe tiếng của bà năm xưa.  
Nghe trăng thở động tàu dờ  
Dào dào nghe chuyển cơn mưa giữa trời.  
Thêm yêu tiếng hát nụ cười  
Nghe thơ em thấy đất trời đẹp ra.*

(Nghe thầy đọc thơ – Trần Đăng Khoa)

HS phát hiện đủ 4 lỗi chính tả => được 0.5 điểm; dưới 4 lỗi chính tả => 0.25 điểm

a/ Các động từ: *nghe, đọc, nghe vọng, thở động, nghe chuyển, yêu, thấy* (HS tìm được 5 động từ => được 0.5 điểm; tìm được dưới 5 động từ => được 0.25 điểm)

b/ Các tính từ: *đỏ, xanh, xa, êm êm, rào rào, thêm, đẹp*. (HS tìm được 5 tính từ □ 0.5 điểm; tìm được dưới 5 tính từ => được 0.25 điểm)

c/ Các danh từ: *em, thầy, ngày, tiếng thơ, nắng, cây, nhà, mái chèo, sông, bà, năm xưa, trăng, tàu dờ, cơn mưa, trời, tiếng hát, nụ cười*. (HS tìm được 10 danh từ => 0.5 điểm; tìm được dưới 10 danh từ => được 0.25 điểm)

**BÀI 04** (1 điểm)

*Trăng thanh gió mát, bốn mùa nối nhau đi qua. Tháng hai, thom dịu hoa xoan. Tháng ba, thoang thoang hương hoa nhãn. Tháng chạp, ảm hương chuỗi dậy màu trừng cuốc. Bốn mùa cây gọi chim về. Mùa đông có những con chim bé xíu rúc vào mái rạ tránh rét. Mùa xuân chim én chao liệng trên mặt hồ.*

- HS điền được 10 dấu câu và viết hoa đúng => 1 điểm; 8 dấu câu và viết hoa đúng => 0.75 điểm; 6 dấu câu và viết hoa đúng => 0.75 điểm; 4 dấu câu và viết hoa đúng => 0.75 điểm.

**BÀI 05** (1,5 điểm) Đoạn văn:

*(1) Cà Mau đất xộp. (2) Mùa nắng, đất nẻ chân chim, nền nhà cũng rạn nứt. (3) Trên cái đất phập phều và lấm gió, đông như thế cây đứng lẻ khó mà chống nổi với những cơn thịnh nộ của trời. (4) Cây bình bát, cây bần cũng phải quây quần thành chòm, thành rặng; rễ phải dài, phải cắm như hàng hà sa số cây dù xanh cắm trên bãi.*

(Đất Cà Mau – Mai Văn Tạo)

- HS gạch chân đúng 2 trạng ngữ có trong đoạn văn => 0.5 điểm; HS gạch chân đúng 1 trạng ngữ có trong đoạn văn => 0.25 điểm.

a. Câu số 1,3,5,6 là câu đơn.

b. Câu số 4 là câu có nhiều chủ ngữ.

c. Câu số 2 là câu ghép.

d. Câu số 4, 6 là câu có nhiều vị ngữ

- HS trả lời đủ, đúng từng câu (a, b, c, d), mỗi câu được 0.25 điểm

**BÀI 06 (1 điểm)**

*Vào mùa hoa, cây gạo như đám lửa đỏ ngang trời hừng hực cháy. Bên sông bùng lên đẹp lạ kì.*

(*Cây gạo ngoài bến sông - Mai Phương*)

a. HS chọn biện pháp nghệ thuật so sánh => 0.5 điểm

b. Học sinh chọn ý *Hoa gạo nở làm bến sông sáng bùng lên* => 0.5 điểm.

**BÀI 07 (1 điểm)**

- HS tìm được mỗi cặp từ trái nghĩa được 0.25 điểm (*trong- đục, khoan- mau, tỏ- mờ*); tìm đủ 3 cặp từ => 0.75 điểm

- HS nêu tên biện pháp nghệ thuật so sánh => 0.25 điểm

**BÀI 08 (1,5 điểm)** Đoạn thơ được chép lại như sau:

*Thị thom thì giầu người thom  
Chăm làm thì được áo com cửa nhà  
Đẽo cày theo ý người ta  
Sẽ thành khúc gỗ chẳng ra việc gì.*

\* Bốn câu thơ trích trong bài: *Truyện cổ nước mình* của tác giả Lâm Thị Mỹ Dạ.

- HS chép lại chính xác 3 dòng thơ tiếp theo => 0.5 điểm; nêu được đúng tên tác phẩm => 0.25 điểm; nêu được đúng tên tác giả => 0.25 điểm.

\* Nghĩa của hai từ *thom* trong dòng thơ thứ nhất: *thom (1)*: hương vị; *thom (2)*: tốt đẹp.

- HS trả lời đúng nghĩa mỗi từ *thom* => 0.25 điểm

**BÀI 09 (1 điểm)** Trong các nhận định dưới đây, nhận định nào đúng, nhận định nào sai? (Ghi đúng (Đ) hoặc sai (S) vào ô trống).

a. *Các vua Hùng đã có công dựng nước, bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước.* Từ *bác* trong câu này sai lỗi chính tả vì không viết hoa. (S)

b. *Nhỏ nhắn, nhỏ nhẹ, nhỏ nhặt, nhỏ nhen* là các từ láy. (S)

c. *Một nghề cho chín còn hơn chín nghề.* Hai từ *chín* trong câu này là những từ đồng âm. (Đ)

d. *Về thăm nhà Bác làng Sen.* Đây là câu thơ trong bài *Thăm côi Bác xưa* của tác giả Tố Hữu. (S)

- Mỗi phương án trả lời đúng => HS được 0.25 điểm.

**BÀI 10 (4 điểm)**

\* Học sinh trả lời được các ý chính:

Hai câu thơ đầu diễn tả hình ảnh người mẹ đi cấy trong hoàn cảnh, thời tiết khắc nghiệt (*trời nắng như nung – người mẹ như phơi mình trong trời nắng nóng cháy thịt cháy da*). Hai câu sau diễn tả ước muốn của người con trở thành đám mây râm mát che nắng cho mẹ. Qua ước muốn đó ta thấy người con rất thương mẹ, trân trọng, thấm thía trước nỗi vất vả của mẹ và muốn làm điều gì đó để vui bớt nỗi vất vả cho mẹ.

- Mỗi ý chính => được 1 điểm

\* Câu thơ *Mẹ em đi cấy phơi lưng cả ngày* gợi cho em nhớ tới câu:

*Những trưa tháng sáu  
Nước như ai nấu  
Chết cả cá cò  
Cua ngoi lên bờ  
Mẹ em xuống cấy...*

trong bài *Hạt gạo làng ta* của nhà thơ Trần Đăng Khoa.

- Viết đúng câu thơ trên => được 0,5 điểm. Nếu học sinh chỉ viết dòng thơ *Mẹ em xuống cấy* => được 0,25 điểm

\* Bài viết diễn đạt gọn gàng, lưu loát, có cảm xúc => được 0,5 điểm.

**Năm 2007**

Ngày thi : 23/06/2007

**BÀI 01** (4 điểm) Cho đoạn văn:

(1) *Nắng trưa đã rọi xuống đỉnh đầu mà rừng sâu vẫn ẩm lạnh, ánh nắng lọt qua lá trong xanh.* (2) *Chúng tôi đi đến đâu, rừng rào rào chuyển động đến đấy.* (3) *Những con vượn bạc má ôm con gọn ghẽ chuyền nhanh như tia chớp.* (4) *Những con chồn sóc với chùm lông đuôi to đẹp vút qua không kịp đưa mắt nhìn theo.* (5) *Sau một hồi len lách mãi miết, rẽ bụi rậm, chúng tôi nhìn thấy một bãi cây khộp.* (6) *Rừng khộp hiện ra trước mắt chúng tôi, lá úa vàng như cảnh mùa thu.* (7) *Tôi dụi mắt.* (8) *Những sắc vàng động đậy.* (9) *Mấy con mang vàng hết như màu lá khộp đang ăn cỏ non.* (10) *Những chiếc chân vàng giẫm trên thảm lá vàng và sắc nắng cũng rực vàng trên lưng nó.* (11) *Chỉ có mấy vạt cỏ xanh biếc là rực lên giữa cái gang sơn vàng rọi...*

(Nguyễn Phan Hách)

a. Tìm các từ láy trong đoạn văn trên?

**Đáp án: rào rào, mãi miết, gọn ghẽ, động đậy.**

Tìm hai thành ngữ có sử dụng biện pháp so sánh: *Nhanh như .....* *Nhanh như*

**Đáp án: Nhanh như sóc, nhanh như thỏ, nhanh như gió.....**

b. Hãy gạch chân một từ không cùng nhóm trong dãy từ sau:

*trong xanh, xanh biếc, vàng rọi, sắc vàng, ẩm lạnh.*

c. Tìm trong đoạn văn trên những câu ghép? Câu số?

**Đáp án: Câu số 1, 2, 6, 10**

**BÀI 02** (2 điểm)

a. Em hãy chép lại khổ thơ đầu trong bài thơ *Hạt gạo làng ta* và cho biết tên tác giả?

b. Tại sao nhà thơ lại cảm thấy trong hạt gạo *có lời mẹ hát, ngọt bùi đắng cay*?

**Đáp án: Nhà thơ Trần Đăng Khoa cảm nhận trong hạt gạo có “lời mẹ hát, ngọt bùi đắng cay” có bao nỗi niềm, mong ước và chứa đựng bao công sức vất vả nhọc nhằn của người mẹ, người phụ nữ nông dân.**

**BÀI 03** (2 điểm)

a. Em hãy điền các dấu câu thích hợp để đoạn văn sau đúng ngữ pháp và chính tả:

*“... Tất cả đượm một màu vàng trù phú, đậm ấm lạ lùng. Không còn có cảm giác héo tàn, hanh hao lúc sắp bước vào mùa đông. Hơi thở của đất trời, mặt nước thơm thơm, nhẹ nhẹ. Ngày không nắng không mưa, hồ như không ai tưởng đến ngày hay đêm, mà chỉ mãi miết đi gặt, kéo đá, cắt rạ, chia thóc hợp tác xã. Ai cũng vậy, cứ buông bát đĩa lại đi ngay, cứ trở dậy là ra đồng ngay.”* (Tô Hoài)

b. Tìm những từ trái nghĩa với từ *héo tàn*?

**Đáp án: Tươi tốt, tươi thắm, tươi xanh, xanh**

**BÀI 04** (2 điểm) Cho đoạn thơ sau:

(1) *Chiều đi học về*

(2) *Chúng em qua ngôi nhà xây dờ*

(3) *Giàn giáo tựa cái lông che chở*

(4) *Trụ bê tông nhú lên như một mầm cây*

(5) *Bác thợ nề ra về còn hươ hươ cái bay*

(6) *Tạm biệt*

(7) *Ngôi nhà tựa vào nền trời sẫm biếc*

(8) *Thở ra mùi vôi vữa nồng hăng*

(9) *Ngôi nhà giống bài thơ sắp làm xong*

(10) *Là bức tranh còn nguyên màu vôi, gạch...*

(Đồng Xuân Lan)

a. Tìm nghĩa của từ *tựa* trong câu thơ số 3?

**Đáp án: Giống như, giống**

b. Tìm nghĩa của từ *tựa* trong câu thơ số 7?

**Đáp án: dựa vào**

c. Tìm các câu thơ có sử dụng biện pháp so sánh? Câu số.

**Đáp án: Biện pháp so sánh. Câu số 3,4,9**

**Năm 2008**  
**SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO HÀ NỘI**  
**TRƯỜNG HÀ NỘI – AMSTERDAM**  
**Ngày thi : 24/06/2008**

**Bài 01** (3,5 điểm)

(1)Cà Mau đất xộp. (2)Mùa nắng, đất nẻ chân chim, nền nhà cũng rạn nứt. (3)Trên cái đất phập phều và lấm gió, đông như thế, cây đứng lẻ khó mà chống nổi với những cơn thịnh nộ của trời. (4)Cây bình bát, cây bần cũng phải quay quắn thành chòm, thành rặng; rễ phải dài, phải cắm sâu vào trong lòng đất. (5)Nhiều nhất là đước. (6)Đước mọc san sát đến tận mũi đất cuối cùng, thẳng đuột như hàng hà sa số cây dù xanh cắm trên abix”.

(Mai Văn Tạo).

Đoạn văn trên có 3 từ láy (0.5 điểm), 4 câu đơn (0.5 điểm)

**Bài 02** (1 điểm) *Điền cặp từ trái nghĩa vào các câu thành ngữ :*

a/ Kính..... yêu.....

b/ Gần..... xa.....

c/ Trước..... sau.....

d/ ..... khơi..... lộng.

**Bài 03** (1 điểm) *Điền cặp từ đồng nghĩa vào các câu thành ngữ :*

a/ Ăn có..... chơi có.....

b/ Càng cay nghiệt..... càng oan trái.....

c/ Vườn.....

nhà.....

d/ Năm..... tháng.....

**Bài 04** (1,5 điểm)

a. Giải thích thành ngữ *Quê cha đất tổ?* (0,5 điểm)

.....

b. Đặt một câu có thành ngữ *Quê cha đất tổ.* (0,25 điểm)

.....

c. Tìm một thành ngữ khác cùng nghĩa với *Quê cha đất tổ.* (0,25 điểm).

.....

d. Tìm một thành ngữ khác trái nghĩa với *Quê cha đất tổ.* (0,5 điểm)

.....

**Bài 05** (1 điểm) *Đặt câu với các cặp quan hệ từ:*

a/ Không những..... mà còn....(0,25 điểm)

b/ Vì..... nên..... (0,25 điểm)

c/ Bao nhiêu..... bấy nhiêu....(0,25 điểm)

d/ Mặc dù..... vẫn..... (0,25 điểm)

.....

.....

.....

**Bài 06** (2,75 điểm) Cho đoạn văn sau:

*Loanh quanh trong rừng, chúng tôi đi vào một lối đầy nấm dại, một thành phố nấm lúp xúp dưới bóng cây thưa. Những chiếc nấm to bằng cái ấm tích, màu sặc sỡ rực lên. Mỗi chiếc nấm là một tòa lâu đài kiến trúc tân kì. Tôi có cảm giác mình là một người không lồ đi lạc vào kinh đô của vương quốc những người tí hon. Đèn đài, miếu mạo, cung điện của họ lúp xúp dưới chân.*